

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH GIA
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2021/HNGĐ-ST

Ngày 09-9-2021

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIA, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khởi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Ngọc Quý

Bà Dương Thị Cúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Hà Thu, Thư Ký Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Kiều - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 51/2021/TLST-HNGĐ, ngày 19 tháng 7 năm 2021 về việc Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 24 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hà Thị T, sinh năm 1982. Nơi cư trú: Thôn P, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

Tạm trú tại: Thôn B, xã H1, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Nông Văn M, sinh năm 1985. Nơi cư trú: Thôn P, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 13/7/2021, bản tự khai nguyên đơn chị Hà Thị T trình bày:

Chị Hà Thị T kết hôn với anh Nông Văn M tìm hiểu và tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Năm 2004 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Quá trình chung sống đã có nhiều mâu thuẫn, do mâu thuẫn vợ chồng năm 2019 anh Nông Văn M đã đốt nhà là tài sản chung của vợ chồng, năm 2020 sau khi uống

rượu say, anh Nông Văn M đã đánh đập chị, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Chị Hà Thị T đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2020 đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nông Văn M.

Về con chung: Vợ chồng anh có 01 người con chung là Nông Quang V, sinh ngày 09/7/2006. Hiện nay anh Nông Văn M là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu. Khi ly hôn chị yêu cầu anh Nông Văn M trực tiếp nuôi dưỡng người con chung, chị sẽ cấp dưỡng nuôi con mỗi người 800.000đồng/1 tháng cho đến khi con trưởng thành.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về Nợ chung của vợ chồng: Không có.

Tại lời khai bị đơn Nông Văn M trình bày: Về quan hệ hôn nhân nay chị Hà Thị T yêu cầu ly hôn anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung vợ chồng anh chị có 1 người con chung như chị Hà Thị T trình bày. Nếu phải ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng người con chung là Nông Quang V đến tuổi trưởng thành và yêu cầu chị Hà Thị T phải cấp dưỡng nuôi con chung 800.000đồng/1 tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung của vợ chồng: Không có.

Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp chứng cứ và hòa giải ngày 18/8/2021 nhưng không tiến hành hòa giải được, do bị đơn vắng mặt và có đề nghị giải quyết vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Thành phần tham gia xét xử tại phiên tòa đúng với thành phần Hội đồng xét xử được ghi trong Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án như xác định đúng thẩm quyền, đúng tư cách các đương sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm. Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ quyền hạn của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ về tham gia hòa giải, tham gia phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay, chị Hà Thị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, do anh Nông Văn M có bạo lực gia đình như đốt phá tài sản và đánh đập chị Hà Thị T, mặc dù trong bản tự khai anh Nông Văn M không muốn ly hôn nhưng không đưa ra được lý do. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị Hà Thị T được ly hôn với anh Nông Văn M và giao người con chung cho anh Nông Văn M trực tiếp nuôi dưỡng, chị Hà Thị T phải chịu cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 800.000đồng/1 tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, xem xét về án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH TÒA ÁN:

[1] Tòa án đã thực hiện tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bị đơn là anh Nông Văn M. Xét thấy, bị đơn đã có bản tự khai và có đề nghị xét xử vắng mặt.

Việc vắng mặt của anh Nông Văn M không cản trở việc xét xử, vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Nông Văn M theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị T và anh Nông Văn M là hôn nhân hợp pháp, trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật; được thể hiện tại giấy chứng nhận kết hôn số: 21, ngày 05 tháng 9 năm 2005 của Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

[3] Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị Hà Thị T và anh Nông Văn M đã trầm trọng, không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài. Theo chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thấy anh Nông Văn M đã có hành vi bạo lực gia đình như đốt nhà là tài sản chung của vợ chồng, ngoài ra còn đánh chị Hà Thị T phải đi điều trị vết thương tại Trạm y tế xã H năm 2020, nên cần cho chị Hà Thị T được ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về con chung: Xác định quá trình chung sống vợ chồng có 01 người con chung là Nông Quang V, sinh ngày 09/7/2006. Tại phiên tòa chị Hà Thị T cho rằng, nay chị sống ly thân đang ở nhờ bên ngoại, không có nơi ở ổn định và cho biết hiện nay anh Nông Văn M đã làm được nhà xây cấp 4 tại thôn P, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, nên cần giao người con chung cho anh Nông Văn M trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành là phù hợp với nguyện vọng và khả năng về nơi ở, sinh hoạt cho người con chung.

[5] Về trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con: Tại các bản tự khai các bên đều thống nhất được về mức cấp dưỡng nuôi con chung là 800.000đồng/1 tháng cho đến khi con trưởng thành, tại phiên hòa giải và tại phiên tòa bị đơn đều vắng mặt. Hội đồng xét xử thấy, cần chấp nhận về mức cấp dưỡng nuôi con chung là 800.000đồng /1 tháng là phù hợp với mức sống hiện tại của người con chung và phù hợp với khả năng thu nhập của chị Hà Thị T.

[6] Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[7] Về nợ chung của vợ chồng: Không có.

[8] Ý kiến và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cơ bản là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên cần xem xét để áp dụng trong việc giải quyết vụ án.

[9] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, chị Hà Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và án phí về giải quyết cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[10] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 57 và các Điều 81, 82, 83, 107, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 của

Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị T được ly hôn anh Nông Văn M.

2. Về con chung: Giao người con chung là cháu Nông Quang V cho anh Nông Văn M trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Chị Hà Thị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 800.000đồng/1 tháng cho đến tuổi trưởng thành, phương thức cấp dưỡng theo tháng, thời gian thực hiện cấp dưỡng từ 01/10/2021. Chị Hà Thị T có quyền đi lại thăm, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải trả tiền chưa trả được thì còn phải trả lãi chậm trả ứng với số tiền và thời gian chậm trả theo quy định tại các khoản 1 và 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Chị Hà Thị T phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Tổng cộng án phí chị Hà Thị T phải chịu là 600.000đồng (sáu trăm nghìn đồng) để nộp Ngân sách Nhà nước; số tiền trên được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị Hà Thị T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn theo biên lai thu số AA/2016/0001353 ngày 19 tháng 7 năm 2021. Chị Hà Thị T phải nộp thêm 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) phần còn thiếu.

4. Chị Hà Thị T có mất được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Nông Văn M vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Bình Gia;
- Chi cục THADS huyện Bình Gia;
- Các đương sự;
- UBND xã H nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ, Tổ HCTP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Khởi